TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HNGĐ - ST
Ngày 17-7-2020
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

2. Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Tất – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2020/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về "*Tranh chấp về ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thu H, sinh năm 1974; địa chỉ: Tiểu khu N, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Dương Thu H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Ngọc V trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 20-3-2007 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận chỉ được khoảng ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V vô cớ nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với nhiều người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát đánh, cãi nhau.

Vì hạnh phúc gia đình và vì con nên chị cố gắng chịu đựng nhưng mâu thuẫn của vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng trở nên trầm trọng, anh V thường xuyên chửi bới, đánh đập chị và đe dọa giết cả gia đình nhà chị. Do vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên tháng 01-2017 chị phải về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam sinh sống , anh chị li thân nhau và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Ngọc V.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Ngọc V trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa anh với chị Dương Thu H và thời điểm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đúng như chị H đã trình bày. Anh V xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ đầu năm 2017 chị H đã trở về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn K, huyện T sinh sống, anh chị sống li thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay chị H xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh với chị H không còn, vì vậy anh nhất trí ly hôn chị H.

Về con chung: Chị H và anh V thống nhất xác định vợ chồng anh chị có hai con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 18-3-2008 và Nguyễn Huân K, sinh ngày 12-12-2014. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với anh V. Quan điểm của chị H xin được nuôi dưỡng cháu T, giao cháu K cho anh V nuôi dưỡng, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Quan điểm của anh V xin được nuôi dưỡng cả hai cháu T, K và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về con riêng: Chị H và anh V thống nhất xác định vợ chồng không ai có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị H, anh V thống nhất không có nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên toà, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng là chị H và anh V đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa

chị Dương Thu H và anh Nguyễn Ngọc V. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 18-3-2008 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Huân K, sinh ngày 12-12-2014 cho anh V chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được; chị H và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thu H và anh Nguyễn Ngọc V là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 20-3-2007 tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận chỉ được khoảng ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống; bên cạnh đó còn do nguyên nhân anh V hay nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, đánh cãi, chửi nhau. Từ đầu năm 2017 anh chị sống li thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay cả chị H và anh V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa chị H và anh V thực sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh V là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị H và anh V có hai con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 18-3-2008 và Nguyễn Huân K, sinh ngày 12-12-2014, hiện nay cả hai cháu đều đang ở với anh V. Song anh chị không thống nhất được về việc nuôi con, chị H xin nuôi cháu T và giao cho anh V nuôi cháu K; còn anh V xin được nuôi cả hai cháu T và K. Xét yêu cầu về việc nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên cũng như điều kiện, hoàn cảnh thực tế của từng người. Xét thấy cháu T là con gái nên cần có sự chăm sóc, giáo dục của mẹ hơn, bản thân cháu cũng có

nguyện vọng xin được ở với mẹ; còn cháu K là con trai nên cần có sự chăm sóc, giáo dục của bố hơn. Do đó, cần giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng cháu T, giao cho anh V được quyền nuôi dưỡng cháu K, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con riêng; tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp:* Chị H và anh V cùng thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị H và anh V thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thu H và anh Nguyễn Ngọc V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 18-3-2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Huân K, sinh ngày 12-12-2014 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh V không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị H, anh V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm:

- Chị Dương Thu H phải chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004108 ngày 28-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. (Chị H đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm). Hoàn trả lại cho chị H số tiền 150.000 đồng.

- Anh Nguyễn Ngọc V phải chịu 150.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh V vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thạo